

Số: 05/2020/QĐST- KDTM

*Đắk Hà, ngày 07 tháng 8 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM, ngày 08 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam. Địa chỉ Trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận K, Thành phố N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Đ - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam - Chi nhánh T (Theo văn bản ủy quyền số: 1107/GUQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/12/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam). Địa chỉ trụ sở Chi nhánh: 655 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố K, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H. Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Phạm Viết L. Địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. *Về số tiền phải thanh toán:* Chị Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam số tiền là: 3.857.936.148 đồng (*Ba tỷ tám trăm năm mươi bảy triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi tám đồng*). Trong đó gốc là: 3.700.000.000 đồng (*Ba tỷ bảy trăm triệu đồng*), lãi trong hạn: 43.060.292 đồng (*Bốn mươi ba triệu*

*không trăm sáu mươi ngàn hai trăm chín mươi hai đồng*), lãi quá hạn: 114.875.856 đồng (*Một trăm mười bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn tám trăm năm mươi sáu đồng*) tính đến ngày 28/7/2020.

Lãi suất sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 29/7/2020 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: 278/2019/HĐCVHM/NHCT510 ký ngày 03/4/2019 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi chị Nguyễn Thị H trả hết số nợ gốc.

Kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam (*bên được thi hành án*) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị H (*bên phải thi hành án*) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với khoản vay nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum kê biên xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất, kèm theo hai Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam với chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Viết L, hiện trạng đất và tài sản gắn liền trên đất như mô tả tại các Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27; 28; 29/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà. Tài sản thế chấp gồm có:

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 21, tờ bản đồ số: 187 thuộc Thôn Tân Lập A, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 984320 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum cấp ngày 05 tháng 3 năm 2013 mang tên ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 180a, tờ bản đồ số: 24 thuộc Thôn 10, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AĐ 95542 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 25 tháng 5 năm 2006 mang tên bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 20 + 24, tờ bản đồ số: 13 thuộc Thôn Đắk Kang Yốp, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 626433 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 06 tháng 01 năm 2011 mang tên ông Phạm Viết L.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 08, tờ bản đồ số: 130 thuộc Thôn Tân Lập A, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 617246 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp, ngày 05 tháng 8 năm 2014 mang tên ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 40, tờ bản đồ số: 43 thuộc Thôn Tân Lập A, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 617247 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 05 tháng 8 năm 2014 mang tên ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 31 + 35 + 44, tờ bản đồ số: 67 thuộc Thôn Đăk Kang Yốp, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 364473 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 27 tháng 8 năm 2018 mang tên ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 206, tờ bản đồ số: 24 thuộc Thôn 10, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 235968 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 15 tháng 01 năm 2010 mang tên ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 21, tờ bản đồ số: 69 thuộc Thôn 10, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 881038 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh T cấp ngày 14 tháng 3 năm 2019 mang tên ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị H.

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 20, tờ bản đồ số: 69 thuộc Thôn 10, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 881821 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 11 tháng 3 năm 2019 mang tên ông Phạm Viết L và bà Nguyễn Thị H.

Nếu sau khi kê biên xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 278/2019/HĐCVHM/NHCT510 ký ngày 03/4/2019 và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có), thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum kê biên đối với tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Nguyễn Thị H để tiếp tục thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam.

2. Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.000.000đ (Tám triệu đồng) các đương sự phải chịu, chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Th Việt Nam số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

3. *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải thanh toán, tính được là 54.579.361 đồng (*Năm mươi tư triệu năm trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm sáu mươi một đồng*). Số tiền này, chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Th Việt Nam không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Th Việt Nam số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 53.757.000 đồng (*Năm mươi ba triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2016/ 0004294 ngày 03/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

